

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**  
**BỆNH VIỆN QUẬN 1**

**HỒ SƠ**  
**CÔNG BỐ KHÁM SỨC KHỎE NGƯỜI LÁI XE**  
Theo Thông tư liên tịch 24/2015/ TTLT-BYT-BGTVT



Số : 19H/BVQ1

Quận 1, ngày 07 tháng 11 năm 2015

V/v xin phép triển khai thực hiện  
Thông tư 24/ 2015/ TTLT-BYT-BGTVT.

**Kính gửi : Sở Y tế TP Hồ Chí Minh.**

Căn cứ Công văn số 6987/ SYT-NVY ngày 05/ 10/ 2015 của Sở Y tế v/v triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 24/ 2015/ TTLT-BYT-BGTVT, Bệnh viện quận 1 xin phép Sở Y tế công bố đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe tại 2 cơ sở ( cơ sở 1: 338 Hai Bà Trưng, phường Tân Định; cơ sở 2 : 29A Cao Bá Nha, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1 ) với thủ tục hồ sơ đính kèm công văn này, gồm :

1. Công văn số 15/ SYT- NVY ngày 20/5/ 2014 của Sở Y tế chấp thuận cho Bệnh viện quận 1 thực hiện khám sức khỏe theo Thông tư 14/ 2013/ TT-BYT
2. Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư liên tịch số 24/ 2015/ TTLT-BYT-BGTVT:
  - Danh sách nhân sự tham gia khám sức khỏe người lái xe;
  - Cơ sở vật chất, trang thiết bị
  - Phạm vi hoạt động chuyên môn.

Rất mong Sở Y tế xem xét và chấp thuận cho Bệnh viện quận 1 triển khai thực hiện khám sức khỏe lái xe theo Thông tư liên tịch số 24/ 2015/ TTLT-BYT-BGTVT.

Trân trọng.

*Nơi nhận :*

- Như trên;
- Phòng KHTH-BVQ1;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Vĩnh Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /SYT-NVY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2014

Vv chấp thuận cho Bệnh viện quận 1 tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng (không có yếu tố nước ngoài) theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9, Điều 10 và Khoản 1 Điều 11, Chương III của Thông tư 14/2013/TT-BYT.

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện quận 1.

Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh nhận hồ sơ công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe của Bệnh viện quận 1 tại địa chỉ số: 388 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Quận 1 (cơ sở 1) và 29A Cao Bá Nhạ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 (cơ sở 2), TP.HCM.

**Thành phần hồ sơ gồm:**

1. Văn bản công bố số 26/VBCB-BVQ1 ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Bệnh viện quận 1 về Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe;
2. Bản sao Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Bệnh viện quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1;
3. Quyết định số 38/QĐ-BVQ1 ngày 28/4/2014 của Bệnh viện quận 1 về Ủy quyền của Giám đốc Bệnh viện quận 1 cho Phó Giám đốc được ký tên và đóng dấu của Bệnh viện ký các Sở, phiếu khám sức khỏe;
4. Quyết định số 39/QĐ-BVQ1 ngày 28/4/2014 của Bệnh viện quận 1 về Ủy quyền của Giám đốc Bệnh viện quận 1 cho Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp được ký tên và đóng dấu của Bệnh viện ký các Sở, phiếu khám sức khỏe;
5. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe (kèm bản sao CCHN);
6. Danh mục trang thiết bị, cơ sở vật chất;
7. Báo cáo về phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám sức khỏe.

**Căn cứ:**

- Luật khám bệnh, chữa bệnh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011;
- Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe;
- Quyết định số 25/2009/QĐ – UBND, ngày 27/3/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về Ban Hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế;
- Hồ sơ công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe của Bệnh viện quận 1.

**Sở Y tế có ý kiến như sau:**

Bệnh viện quận 1 đủ điều kiện tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng (không có yếu tố nước ngoài) theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9, Điều 10 và Khoản 1 Điều 11, Chương III của Thông tư 14/2013/TT-BYT.

Bệnh viện quận 1 chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành về khám sức khỏe; tổ chức triển khai hoạt động khám sức khỏe theo đúng phạm vi chuyên môn đã công bố; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả khám sức khỏe do cơ sở mình thực hiện; Tổng hợp kết quả thực hiện hoạt động khám sức khỏe do cơ sở mình thực hiện vào báo cáo hoạt động chung của cơ sở và báo cáo theo quy định về thống kê, báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Phòng Y tế quận 1;
- Lưu: Văn phòng Sở.  
ĐQH, HNT "sb"

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tấn Bình**

**Chứng thực bản sao  
đúng với bản chính**

**Số chứng thực 0 : 0 2 2 Quyển số 6 SCTA**

**Ngày 05 Tháng 6 Năm 2014**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. TÂN ĐỊNH**



**Phan Ngọc Châu**

TP.HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2015

**DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE**

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	Thời gian khám bệnh, chữa bệnh
1	Lê Vĩnh Hoàng	BS CKII Nội TQ	0016990/HCM-CCHN	Kết luận	38 năm
2	Nguyễn Thành Tâm	BS CKI Nội TQ	0017026/HCM-CCHN	Kết luận	21 năm
3	Lê Thanh Vân	BS CKII	0017057/HCM-CCHN	Khám Nội, Thần kinh, Tâm thần và Kết luận	13 năm
4	Lê Văn Phụng	BS Nội tổng hợp	000269/HCM-CCHN	Kết luận	25 năm
5	Kim Trung Lý	BS Nội tổng hợp	000035/HCM-CCHN	Khám Nội	6 năm
6	Bình Vĩnh Khiêm	BS Nội tổng hợp	001238/HCM-CCHN	Khám Nội	7 năm
7	Nguyễn Nguyệt Cầu	BS Nội tổng hợp	0016966/HCM-CCHN	Khám Nội	9 năm
8	Nguyễn Anh Tuấn	BS CKI Nội TQ	0017054/HCM-CCHN	Khám Nội	17 năm
9	Hồ Đăng Hiền	BS Nội tổng hợp	0016986/HCM-CCHN	Khám Nội	3 năm
10	Nguyễn Thị Quỳnh Uyên	BS Nội tổng hợp	002353/HCM-CCHN	Khám Nội	18 năm
11	Đỗ Thị Tuyết Nhung	BS CKI Nội TQ	000225/HCM-CCHN	Khám Nội	27 năm
12	Trần Văn Hữu	BS CKII Ngoại TQ	000733/HCM-CCHN	Khám Ngoại	19 năm
13	Nguyễn Hữu Phúc	BS CKI Ngoại - Chỉnh hình	000289/HCM-CCHN	Khám ngoại - Cơ xương khớp	10 năm
14	Phan Thị Thảo Trang	BS Phụ Sản	000903/HCM-CCHN	Khám phụ khoa	23 năm
15	Lê Thị Tường Vi	BS CKI Phụ Sản	000805/HCM-CCHN	Khám phụ khoa	8 năm
16	Phan Thiên Nhân	BS Phụ Sản	000883/HCM-CCHN	Khám phụ khoa	8 năm
17	Lê Thị Hoa Thắm	BS CKI Mắt	000065/HCM-CCHN	Khám mắt	19 năm
18	Nguyễn Thị Đào	Điều Dưỡng	0016970/HCM-CCHN	Đo Thị lực	11 năm
19	Lê Thị Chi	Điều Dưỡng	0016968/HCM-CCHN	Đo Thị lực	10 năm
20	Nguyễn Thị Vân Trang	BS CKI TMH	001095/HCM-CCHN	Khám TMH	10 năm
21	Phạm Minh Ngọc	BS TMH	0017009/HCM-CCHN	Khám TMH	21 tháng
22	Võ Văn Anh	BS CKI TMH	001818/HCM-CCHN	Khám TMH	9 năm
23	Đinh Ngọc Minh	BS CKI TMH	002827/HCM-CCHN	Khám TMH	11 năm
24	Đinh Thị Xuân Thủy	BS CKI xét nghiệm	001890/HCM-CCHN	Đọc KQ XN	6 năm
25	Phạm Thị Thúy Liễu	KTV xét nghiệm	0016998/HCM-CCHN	Thực hiện XN	32 năm
26	Hà Thế Dương	KTV xét nghiệm	0016976/HCM-CCHN	Thực hiện XN	8 năm
27	Trần Quốc Nhạ	BS CDHA	0018261/HCM-CCHN	Đọc KQ X quang	4 năm

28	Nguyễn Văn Hạnh	KTV X quang	0016983/HCM-CCHN	Thực hiện chụp X quang	19 năm
29	Võ Văn Em	KTV X quang	0016978/HCM-CCHN	Thực hiện chụp X quang	21 năm
30	Lê Thị Ngọc Diệp	BS CĐHA	0016971/HCM-CCHN	Thực hiện Siêu âm	8 năm
31	Trần Thanh Thủy	Điều Dưỡng	0017043/HCM-CCHN	Thực hiện đo điện tim	5 năm
32	Mã Thục Đan Tâm	Điều Dưỡng	0017025/HCM-CCHN	Cân đo, đo HA	12 năm
33	Trần Thị Thái Thảo	Điều Dưỡng	0017033/HCM-CCHN	Cân đo, đo HA	3 năm
34	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Điều Dưỡng	0016996/HCM-CCHN	Cân đo, đo HA	6 năm
35	Võ Thị Minh Thơ	Điều Dưỡng	0017034/HCM-CCHN	Cân đo, đo HA	9 năm
36	Đặng Hồng Nhiên	Điều Dưỡng	0017013/HCM-CCHN	Cân đo, đo HA	5 năm
37	Đào Ngọc Kim Nga	Điều Dưỡng	0017007/HCM-CCHN	Cân đo, đo HA	4 năm

**GIÁM ĐỐC**  
  
**BS CKII. Lê Vĩnh Hoàng**

## PHỤ LỤC SỐ 04

### DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ CỦA BỆNH VIỆN QUẬN 1 KHÁM SỨC KHỎE CHO NGƯỜI LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số: 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Mô tả cơ sở - vật chất/trang thiết bị	Số lượng
<b>I. CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>		
1	Phòng tiếp đón	02
2	Các phòng khám theo từng chuyên khoa (mỗi chuyên khoa 01 phòng)	08
3	Phòng chụp X-quang	02
4	Phòng xét nghiệm	02
<b>II. TRANG THIẾT BỊ</b>		
1	Tủ hồ sơ bệnh án/phương tiện lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe	02
2	Tủ thuốc cấp cứu có đủ các thuốc cấp cứu theo quy định	02
3	Bộ bàn ghế khám bệnh	04
4	Giường khám bệnh	04
5	Ghế chờ khám	20
6	Tủ sấy dụng cụ	01
7	Nồi luộc, khử trùng dụng cụ y tế	02
8	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây	02
9	Ống nghe tim phổi	08
10	Huyết áp kế	04
11	Đèn đọc phim X-quang	02
12	Búa thử phản xạ	02
13	Bộ khám da (kính lúp)	02
14	Đèn soi đáy mắt	02
15	Hộp kính thử thị lực	02
16	Bảng kiểm tra thị lực	02
17	Bảng thị lực màu	02
18	Bộ khám tai mũi họng: đèn soi, 20 bộ dụng cụ, khay đựng	02
19	Bộ khám răng hàm mặt	02
20	Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa	02

21	Thiết bị phân tích huyết học	03
22	Thiết bị phân tích sinh hóa	02
23	Thiết bị phân tích nước tiểu hoặc Bộ dụng cụ thử nước tiểu	02
24	Thiết bị chụp X-quang	02
25	Thiết bị đo nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở	01
26	Bộ Test nhanh phát hiện ma túy	01
27	Thiết bị đo điện não	00
28	Thiết bị siêu âm	04
29	Thiết bị điện tâm đồ	02



Số: 167/BC -BVQ1

Quận 1, ngày 07 tháng 11 năm 2015

## **BÁO CÁO**

**Phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện theo Thông tư 24/ 2015/ TTLT-  
BYT - BGTVT**

Thực hiện Thông tư số 24/ 2015/TTLT- BYT- BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc KSK định kỳ đối với người lái ô tô và quy định về cơ sở khám sức khỏe cho người lái xe; Công văn số 6987/ SYT-NVY ngày 05/10/2015 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 24/ 2013/ TTLT-BYT-BGTVT, Bệnh viện quận 1 báo cáo như sau :

### **I. Địa điểm khám sức khỏe người lái xe :**

1. **Cơ sở 1** : 338 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1
2. **Cơ sở 2** : 29 A Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1

### **II. Đối tượng khám sức khỏe : người lái xe ( ô tô, mô tô )**

### **II. Quy trình tổ chức thực hiện :**

#### **1. Thủ tục đăng ký ban đầu :**

- Cá nhân khám sức khỏe : mang theo ảnh 4x 6 cm ( ảnh chụp trong vòng 6 tháng gần nhất) để dán vào giấy khám sức khỏe người lái xe;
- Khám SK định kỳ cho người lái xe ô tô : Các cơ sở sử dụng người lao động lái xe ô tô ký hợp đồng với bệnh viện, thực hiện mẫu số KSK định kỳ.

#### **2. Quy trình khám sức khỏe : Thực hiện theo các bước**

- Tiếp nhận làm thủ tục, giấy khám sức khỏe lái xe ( hoặc sổ sức khỏe định kỳ ), tự khai tiền sử, bệnh sử bản thân : tại bàn nhận bệnh của khoa khám bệnh, kiểm tra đối chiếu chứng minh nhân dân;
- Đo mạch, huyết áp ;
- Khám chuyên khoa nội tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần, nội tiết : tại các phòng khám Nội;
- Khám ngoại chính hình ( cơ xương khớp ) : tại phòng khám Ngoại;
- Khám Mắt và Tai mũi họng : tại các phòng khám chuyên khoa của khoa liên chuyên khoa ;

- Khám thai sản : tại phòng khám của Khoa Phụ sản;
- Xét nghiệm ma ma túy và nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở, xét nghiệm khác ( khi có chỉ định ): tại khoa xét nghiệm;
- Thực hiện chỉ định cận lâm sàng khác ( x quang, siêu âm, đo ECG.... ) : tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Tổng hợp kết quả và kết luận .
- Trường hợp khó, vượt khả năng : gửi khám chuyên khoa hoặc thực hiện cận lâm sàng bổ sung ( Bệnh viện Tâm Thần TP, Bệnh viện chỉ đạo tuyến Nhân dân Gia Định, Viện Pasteur )

### **3. Thông tin sau khám sức khỏe :**

#### **3.1 .Trả kết quả sau khám sức khỏe :**

- Cho cá nhân : Trả giấy khám sức khỏe và các kết quả cận lâm sàng trong ngày;
- Cho cơ sở sử dụng người lao động ( khám sức khỏe định kỳ ) : 7 ngày sau khi hoàn tất đợt khám hoặc theo thoả thuận trong hợp đồng khám sức khỏe giữa 2 đơn vị .

#### **3.2 .Lưu hồ sơ :**

- Khám cho cá nhân : lưu 1 bản chính giấy khám sức khỏe
- Khám sức khỏe định kỳ : bảng tổng hợp tình hình KSK của từng đơn vị.

### **III. Tổ chức thực hiện :**

#### **1. Tổ chức nhân sự :**

##### **1.1. Ban Giám đốc bệnh viện Q1 :**

Ký kết luận khám sức khỏe (giám đốc hoặc Phó Giám đốc hoặc Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp theo quyết định ủy quyền)

##### **1.2. Các phòng chức năng của bệnh viện :**

- Phòng kế hoạch tổng hợp : Triển khai, theo dõi quy trình khám sức khỏe và báo cáo theo quy định;
- Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị : Tổ chức in ấn các biểu mẫu khám sức khỏe đúng quy định ;
- Phòng Tài chính- kế toán : Kiểm tra nội dung bản hợp đồng khám sức khỏe trước khi trình Ban Giám đốc ký; hướng dẫn và thực hiện thu phí theo khung giá hiện hành và thanh lý hợp đồng sau khi hoàn tất khám sức khỏe cho các trường và cơ sở sử dụng lao động.

##### **1.3. Các khoa :**

- Trưởng các khoa khám bệnh 1-2, khoa liên chuyên khoa, khoa phụ sản, khoa chẩn đoán hình ảnh và khoa xét nghiệm: tổ chức thực hiện theo đúng quy trình khám sức khỏe ;

- Khám sức khỏe theo từng nội dung : Do bác sĩ của từng chuyên khoa thực hiện và ký tên, ghi rõ họ tên sau khi khám ; riêng nội dung tiếp nhận và đo, ghi nhận sinh hiệu đo điều dưỡng thực hiện

- Trưởng khoa khám bệnh 1 và 2 :Trực tiếp làm việc với các cơ sở có yêu cầu về khám sức khỏe cho người lái xe, thoả thuận hợp đồng ( kết hợp với phòng Tài chính-kế toán bệnh viện ); Phân công 1 nhân viên tập hợp các loại giấy tờ về khám sức khỏe, sắp xếp theo đúng quy định và trình qua Trưởng khoa khám bệnh xem kết luận và trình giám đốc bệnh viện (hoặc phó giám đốc hoặc trưởng phòng KHTH ) ký ; tổ chức hoàn trả giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe cho người khám sức khỏe và người phụ trách các cơ sở sử dụng lao động lái xe theo đúng thời gian, nội dung đã nêu ở trên.

#### **1.4. Nhân sự thực hiện khám sức khỏe : Danh sách đính kèm**

### **2. Phương tiện – trang thiết bị cần lâm sàng sử dụng trong khám sức khỏe :**

- Máy chụp X quang ở 2 khoa khám bệnh, trong đó có 1 máy x quang kỹ thuật số hiệu Agfa model CR 30X ;
- Xét nghiệm huyết học tự động : 2 Máy hiệu SYSMEX, 01 máy hiệu Humacout 60TS và hoá chất xét nghiệm cùng hãng ;
- Xét nghiệm nước tiểu tự động : Máy Combilyzer ( Human ), Uritest- 50
- Máy xét nghiệm sinh hóa tự động : hiệu AU 680 ( có đo nồng độ cồn trong máu )
- Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động : Humalyzer 2000.

#### **Nơi nhận :**

- Sở Y tế ;
- Ban Giám đốc BVQ1;
- Các phòng chức năng có liên quan;
- Các Đơn vị trực thuộc BVQ1 có liên quan;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**BS Lê Vĩnh Hoàng**